

Số: 1444 /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Thúc đẩy các phong trào, hoạt động
văn hóa cơ sở, lấy người dân làm trung tâm” giai đoạn 2026 - 2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Chương trình số 1248/CT-BVHTTDL ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành chương trình công tác năm 2026;

Căn cứ Chương trình hành động số 1959/CT-BVHTTDL ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và các Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết trên;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở, lấy người dân làm trung tâm” giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Giao Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, tổ chức thực hiện Đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *TCR*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các Thủ trưởng;
- Các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các Sở: VH TTDL, VH TT;
- Công TTĐT Bộ VH TTDL;
- Lưu: VT, VHCSGĐTV, MT (80).



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trịnh Thị Thủy

ĐỀ ÁN

**“Thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở,
lấy người dân làm trung tâm” giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 1444/ QĐ/BVHTTDL ngày 19 tháng 6 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

1.1. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện thắng lợi các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển văn hóa, con người Việt Nam đã được xác định tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

1.2. Phát huy vai trò chủ thể sáng tạo, chủ thể thụ hưởng văn hóa là Nhân dân; tôn trọng và bảo vệ biểu đạt đa dạng của văn hóa, của người dân, các dân tộc, các vùng, miền; phát triển các phong trào văn hóa sâu rộng, thực chất; cải thiện điều kiện, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân, bảo đảm sự công bằng.

1.3. Phát huy hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả phong trào, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao ở cơ sở, tạo chuyển biến tích cực trong xây dựng, phát triển con người Việt Nam toàn diện và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

1.4. Phát triển phong trào thể dục thể thao đồng bộ, rộng khắp cho mọi người, chú trọng giáo dục thể chất, nâng cao sức khỏe, tăng cường thể lực, tầm vóc, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Tạo dựng, bồi dưỡng nhân cách, xây dựng lối sống lành mạnh, góp phần gắn kết cộng đồng, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở, lấy người dân làm chủ thể, trung tâm; thông qua việc nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua, xây dựng đời sống văn hóa và đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao tại cơ sở, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; đồng thời gắn với thực hành các chuẩn mực văn hóa sống xanh, lối sống xanh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; tạo môi trường thuận lợi cho Nhân dân có cơ hội được tiếp cận, tham gia, sáng tạo và hưởng thụ các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật nhằm nâng cao đời sống tinh thần của người dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phát huy hiệu quả Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và các phong trào thi đua, cuộc vận động về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, cụ thể:

- *Đối với khu vực đồng bằng:*

+ Phần đầu 95% hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa.

+ Phần đầu 95% thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương được công nhận và giữ vững danh hiệu "Thôn, tổ dân phố văn hóa".

+ Phần đầu 100% khu dân cư xây dựng và thực hiện hiệu quả mô hình "Khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp".

- *Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, biên giới:*

+ Phần đầu 90% hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa.

+ Phần đầu 85% thôn, bản, ấp được công nhận danh hiệu "Thôn, bản, ấp văn hóa".

+ Phần đầu 70% khu dân cư xây dựng và thực hiện hiệu quả mô hình "Khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp".

b) Nâng cao hiệu quả phong trào thể dục thể thao, thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia luyện tập thể thao, cụ thể:

- *Đối với khu vực đồng bằng:*

Phần đầu số người luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên theo tiêu chí quy định đạt trên 58% dân số; hầu hết đơn vị hành chính cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố và tương đương có Câu lạc bộ thể thao cơ sở.

- *Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, biên giới:*

Phần đầu số người luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên theo tiêu chí quy định đạt trên 32% dân số; hầu hết đơn vị hành chính cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố và tương đương có Câu lạc bộ thể thao cơ sở.

c) Thúc đẩy các hoạt động văn hóa theo hướng thiết thực, linh hoạt, lấy địa bàn cơ sở, người dân làm trung tâm, cụ thể:

- *Đối với khu vực đồng bằng:*

+ Phần đầu 100% người dân có cơ hội tiếp cận, thụ hưởng và tham gia các hoạt động văn hóa, nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình của quốc gia và địa phương.

- *Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, biên giới:*

+ Phần đầu 80% người dân được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình của quốc gia và địa phương.

+ Phân đầu 80% người dân có thói quen đọc sách, có kỹ năng tiếp nhận, sử dụng thông tin, tri thức.

+ Phân đầu 50% tỷ lệ người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ thư viện số.

- *Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, biên giới:*

+ Bảo đảm ít nhất 80% người dân được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình của quốc gia và địa phương.

+ Phân đầu đạt mức hưởng thụ bình quân sách là 03 bản/người dân và đạt 01 bản sách/người dân trong hệ thống thư viện công cộng; bình quân mỗi người dân đọc 02 cuốn sách/năm.

+ Phân đầu 30% tỷ lệ người dân có thói quen đọc sách, có kỹ năng tiếp nhận, sử dụng thông tin, tri thức.

+ Phân đầu 15% tỷ lệ người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ thư viện số.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát huy hiệu quả Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"

1.1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các danh hiệu văn hóa

- *Đối với gia đình văn hóa:* chú trọng tiêu chí về sự bình đẳng, ấm no, tiến bộ, hạnh phúc và không để xảy ra bạo lực gia đình.

- *Đối với khu dân cư văn hóa (thôn, tổ dân phố):* phát huy vai trò tự quản của cộng đồng trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan “sáng - xanh - sạch - đẹp”; vận động người dân nâng cao ý thức đối với công tác bảo vệ môi trường, giảm thiểu rác thải, phân loại rác tại nguồn, không xả rác nơi công cộng.

- *Đối với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp:* gắn việc xây dựng đời sống văn hóa với thực hiện đạo đức công vụ, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân và trách nhiệm xã hội; xây dựng môi trường làm việc dân chủ, kỷ cương, chuyên nghiệp, hiện đại.

1.2. Thực hiện nếp sống văn minh, tiến bộ

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang theo hướng trang trọng, tiết kiệm, phù hợp với truyền thống tốt đẹp của dân tộc và điều kiện kinh tế; khuyến khích các hình thức báo hỷ văn minh, tổ chức tang lễ hỏa táng, điện táng, quy tập nghĩa trang sinh thái.

- Tổ chức và quản lý lễ hội bảo đảm trật tự, an toàn, tiết kiệm; bảo tồn và phát huy các nghi thức truyền thống, loại bỏ các hủ tục, mê tín dị đoan và khuynh hướng thương mại hóa lễ hội.

- Hướng dẫn xây dựng và thực hiện văn hóa ứng xử văn minh tại nơi công cộng, khi tham gia giao thông, trong giao tiếp, mua bán và sử dụng các dịch vụ công cộng; hình thành thói quen sống xanh, hạn chế rác thải nhựa.

1.3. Xây dựng môi trường văn hóa gia đình và cộng đồng

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình gia đình hạnh phúc, ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo; đồng thời tăng cường giáo dục lối sống xanh trong gia đình, xây dựng và nhân rộng các mô hình “gia đình sống xanh”, “khu dân cư xanh”; mô hình sinh hoạt văn hóa cộng đồng gắn với gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp, loại bỏ hủ tục, tập quán không phù hợp, xây dựng môi trường văn hóa, văn minh và lành mạnh.

- Tăng cường giáo dục tiền hôn nhân, kỹ năng làm cha mẹ và văn hóa ứng xử giữa các thành viên trong gia đình; xây dựng thói quen, duy trì văn hóa đọc gắn kết các thế hệ trong gia đình, dòng họ.

- Phát huy vai trò của các tổ chức tự quản, tổ hòa giải ở cơ sở để giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, bất đồng, không để phát sinh điểm nóng; xây dựng tình đoàn kết, nghĩa tình trong cộng đồng dân cư.

- Tăng cường hướng dẫn chuyên môn nghệ thuật cho các đội văn nghệ quần chúng tại cơ sở; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong phổ biến, lan tỏa các sản phẩm nghệ thuật phục vụ cộng đồng.

1.4. Phát huy vai trò chủ thể và trung tâm của người dân

- Phát huy quyền làm chủ và năng lực sáng tạo của Nhân dân trong quản lý, vận hành thiết chế văn hóa và tổ chức đời sống cộng đồng; thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

- Xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên cơ sở thực tiễn, nguyện vọng và lợi ích chính đáng của Nhân dân; lấy chỉ số hạnh phúc và mức độ hài lòng của người dân về môi trường sống văn hóa làm thước đo hiệu quả của Phong trào.

- Nâng cao năng lực tự quản của cộng đồng; trao quyền chủ động cho người dân trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội và quản lý, vận hành các thiết chế văn hóa cơ sở (Nhà văn hóa thôn/tổ dân phố); đồng thời phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong tham gia giám sát việc thực hiện các tiêu chí về môi trường và văn hóa tại cộng đồng; khuyến khích, nhân rộng các mô hình tự quản về bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa, tổ tự quản, nhóm nòng cốt tại khu dân cư.

- Khuyến khích xã hội hóa hoạt động văn hóa nghệ thuật, huy động nghệ sĩ, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển phong trào; tạo điều kiện thuận lợi để các hội, nhóm, Câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao quần chúng phát triển mạnh mẽ; tôn vinh các Nghệ nhân Nhân dân, người có uy tín trong cộng đồng có đóng góp tích cực vào việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Nâng cao hiệu quả phong trào thể dục thể thao, thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia luyện tập thể thao thường xuyên

2.1. Đổi mới, nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống

văn hóa”; đồng thời lồng ghép hiệu quả với các chiến lược, chương trình, đề án, phong trào liên quan; hướng tới mỗi người dân thường xuyên tập luyện ít nhất một môn thể thao phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của cá nhân.

2.2. Xây dựng gia đình thể thao, cộng đồng thể thao; vận động các tầng lớp Nhân dân duy trì thói quen luyện tập thể dục thể thao thường xuyên; phát triển các Câu lạc bộ thể thao cơ sở, góp phần nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh tại cộng đồng.

2.3. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động thể thao quần chúng như ngày chạy, hội thao, giải thể thao cơ sở theo hướng linh hoạt, phù hợp từng địa bàn; tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu, kết nối, củng cố tinh thần đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh từ cơ sở.

2.4. Bảo tồn, phát huy giá trị các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian; phát triển thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm gắn với du lịch, lễ hội theo hướng đa dạng, độc đáo và bảo đảm an toàn.

3. Thúc đẩy các hoạt động văn hóa theo hướng thiết thực, linh hoạt, lấy địa bàn cơ sở, người dân làm trung tâm

3.1. Nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các hoạt động văn hóa tại cơ sở, tạo điều kiện để mọi người dân được tham gia và thụ hưởng các giá trị văn hóa.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch tại cộng đồng; định kỳ tổ chức các ngày hội, giao lưu văn hóa, văn nghệ theo khu vực và toàn quốc phục vụ Nhân dân trong đó ưu tiên vùng dân tộc thiểu số.

- Xây dựng, tổ chức hoạt động có hiệu quả phong trào văn hóa tại địa phương; duy trì và phát triển các Câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, văn hóa dân gian mang bản sắc dân tộc, vùng miền gắn với phát triển du lịch, góp phần thúc đẩy phong trào văn hóa, văn nghệ, bảo tồn loại hình nghệ thuật truyền thống, tạo sân chơi giao lưu, đồng thời tạo sinh kế bền vững cho đồng bào.

- Tăng cường vai trò tự quản của cộng đồng trong việc bảo tồn lễ hội truyền thống, loại bỏ các hủ tục lạc hậu nhưng vẫn giữ vững bản sắc riêng biệt của từng dân tộc.

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ văn hóa tại cơ sở để họ trực tiếp tổ chức các hoạt động tại địa phương.

3.2. Tăng cường đổi mới hoạt động thư viện nhằm nâng cao kỹ năng đọc sách, bảo đảm quyền tiếp cận tri thức của người dân trong kỷ nguyên số.

- Phát triển nền tảng số theo hướng liên thông, chia sẻ dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin số giữa các thư viện trong nước và nước ngoài; cung cấp dịch vụ trực tuyến hỗ trợ học tập, nghiên cứu và giải trí cho người dân.

- Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh để cung cấp sản phẩm và dịch vụ thông tin thư viện trên nền tảng kỹ thuật số trực quan, thân thiện với người dùng và phù hợp với sở thích của cộng đồng; xây dựng dữ liệu mở để người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng cùng tham gia, xây dựng hệ sinh thái dữ liệu mở về thư viện, góp phần xây dựng xã hội học tập.

- Xây dựng điểm từ sách cộng đồng số và các mô hình thư viện mở, không gian đọc linh hoạt tại khu vực đô thị và nông thôn; phát triển và nhân rộng mô hình tủ sách gia đình, tủ sách dòng họ, tủ sách trường học, tủ sách cộng đồng, mô hình *“Gia đình đọc sách - Gắn kết yêu thương”*, mô hình *“Sách đi tìm người”*.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, đổi mới tư duy quản trị nhằm tạo sự chuyển đổi mạnh mẽ trong nhận thức cho mọi thành viên trong hệ thống để có sự chuẩn bị về tâm lý, điều kiện, kỹ năng cần thiết chuyển dịch từ tư duy quản lý kho sách sang tư duy phục vụ người đọc và kiến tạo thư viện mở, không gian đọc linh hoạt, thân thiện với mọi lứa tuổi. Bảo đảm sự chỉ đạo, cam kết trách nhiệm của các cấp lãnh đạo. Truyền thông định hình thị hiếu cho người đọc.

- Tôn vinh những tập thể, cá nhân tiêu biểu; nhân rộng những mô hình hay, cách làm hiệu quả, các sáng kiến ứng dụng đổi mới hoạt động thư viện trong xây dựng, phát triển văn hóa đọc, đặc biệt là gắn với chuyển đổi số trong lĩnh vực thư viện.

- Tăng cường công tác phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể, cơ quan khác trong phát triển văn hóa đọc, phát triển dịch vụ thư viện số hướng đến xây dựng và vận hành nền tảng văn hóa số toàn dân.

- Khuyến khích, phát triển phong trào đọc sách, tạo dựng môi trường đọc thuận lợi, xây dựng thói quen đọc sách, góp phần xây dựng văn hóa đọc ở mỗi con người, từng gia đình, trường học, cơ quan, tổ chức và cộng đồng.

3.3. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền lưu động, cổ động trực quan, nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho người dân

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, tuyên truyền lưu động chào mừng các sự kiện chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, bảo đảm ấn tượng, thiết thực thu hút đông đảo Nhân dân tham gia, góp phần khẳng định vai trò vị thế của văn hóa, củng cố niềm tin, khơi dậy lòng tự hào của Nhân dân về truyền thống lịch sử, văn hóa, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, quyết tâm xây dựng, phát triển đất nước trong bối cảnh mới.

- Phát triển sâu rộng phong trào văn nghệ quần chúng ở khu dân cư, các Câu lạc bộ dân ca, dân vũ, các mô hình phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tạo điều kiện để người dân là chủ thể sáng tạo và hưởng thụ văn hóa.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước; phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Tăng cường, đa dạng hóa, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, nội dung, hình thức tuyên truyền giáo dục giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống của người dân.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ hoạt động của các Câu lạc bộ: văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng, dân ca, dân vũ tại khu dân cư; khuyến khích sự tham gia của nghệ nhân, người có uy tín, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở cộng đồng.

(có Phụ lục chi tiết kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách Nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Các địa phương chủ động bố trí kinh phí hằng năm trong dự toán ngân sách để triển khai thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- a) Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, tổ chức thực hiện Đề án.

- Đề xuất Lãnh đạo Bộ giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án.

- b) Vụ Kế hoạch, Tài chính

Thẩm định dự toán kinh phí và phối hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ những vấn đề liên quan đến tài chính.

- c) Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Đề án này.

2. Đề nghị Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố

- Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện, phù hợp với đặc thù văn hóa và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương hằng năm để hỗ trợ các phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù tại địa phương để hỗ trợ, khuyến khích các Câu lạc bộ: văn nghệ quần chúng, thể thao, dân ca, dân vũ cộng đồng tại khu dân cư; thu hút doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đóng góp nguồn lực;

khuyến khích các nghệ nhân, người có uy tín tại địa phương tham gia các phong trào văn hóa truyền thống.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn và gửi báo cáo trước ngày 24 tháng 11 hằng năm về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo. 